

BÁO CÁO

Công khai năm 2024 theo Thông tư số 09/2024/TT- BGD ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

1	Tên Trường	THCS&THPT Lương Hoà
2	Địa chỉ	Ấp 6B, Xã Lương Hoà, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
3	Số điện thoại	02723.873098
4	email	c23luonghoa.longan@moet.edu.vn
5	Web trường	https://thcsthptluonghoa.longan.edu.vn
6	Loại hình	Công Lập
7	Cơ quan quản lý	Sở Giáo Dục và Đào Tạo Long An

2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mạng: Trường THCS&THPT Lương Hoà có sứ mệnh giáo dục học sinh phát triển hết khả năng của mỗi cá nhân; chú trọng phát triển các phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Tầm nhìn: Xây dựng Trường THCS&THPT Lương Hoà là Trường học Hạnh phúc, có chất lượng giáo dục toàn diện.

Mục tiêu chung: Xây dựng trường THCS&THPT Lương Hoà thành một trường có uy tín về nề nếp, chất lượng giáo dục toàn diện; đội ngũ cán bộ, giáo viên tâm huyết, có trình độ chuyên môn cao; cơ sở vật chất đầy đủ, môi trường xanh-sạch-đẹp thân thiện; phấn đấu đạt chuẩn quốc gia năm 2025.

3. Tóm tắt hình thành và phát triển nhà trường

Nằm trên trục đường tỉnh lộ 830 thuộc địa phận ấp 6, xã Lương Hoà, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Trường THCS&THPT Lương Hoà được thành lập theo quyết định số 1651/ QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2009 của UBND Tỉnh Long An.

Trường THCS&THPT Lương Hoà có 2 cấp học THCS và THPT trên 35 lớp với gần 1500 học sinh, năm 2016 trường được công nhận là trường hạng I. Đến nay đã hơn 10 năm thành lập, trường THCS&THPT Lương Hoà đang từng bước phát triển để trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục, một địa chỉ đáng tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh ở các xã Lương Hoà, Lương Bình, Thạnh Hòa, Thạnh Lợi của huyện Bến

Lúc với chất lượng giảng dạy ngày càng cao, tỷ lệ học sinh khá giỏi hàng năm đều tăng. Bên cạnh đó, học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh mỗi năm đều đạt chỉ tiêu đề ra, đặc biệt tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm đều ở mức cao từ 99% trở lên.

Từ những ngày đầu mới thành lập, cơ sở vật chất của trường còn nhiều thiếu thốn, khó khăn. Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền, nhà trường đang dần dần được đầu tư, xây dựng đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy, học và để đạt chuẩn Quốc gia. Với đội ngũ CBGV, NV nhiệt tình và đầy tâm huyết mong rằng trường THCS&THPT Lương Hoà ngày càng phát triển vững mạnh trong tương lai./.

4. Thông tin người đại diện hợp pháp, phát ngôn của nhà trường

1	Họ và tên	Phạm Văn Von
2	Chức vụ	Hiệu Trưởng
3	Địa chỉ làm việc	Trường THCS&THPT Lương Hoà
4	Số điện thoại	0984454475
5	Email cá nhân	Phamvanvon.c23luonghoa@longan.edu.vn

5. Tổ chức bộ máy

1	Quyết định thành lập trường	Số 1651/ QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2009 của UBND Tỉnh Long An.
2	Quyết định công nhận hội đồng trường	Số 116/QĐ-SGD&ĐT ngày 18/01/2024 của SGD&ĐT về việc kiện toàn HĐ trường THCS&THPT Lương Hoà nhiệm kỳ 2021 – 2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên														
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	52	0	5	47	1	0	0	39	13	0	6	46	0	0
1	Toán	8	0	1	7	0	0	0	6	2	0	0	8	0	0
2	Lý	7	0	2	6	0	0	0	3	4	0	2	5	0	0
3	Hóa	5	0	1	4	0	0	0	4	1	0	0	5	0	0
4	Sinh	4	0	0	4	0	0	0	2	2	0	1	3	0	0
5	Công nghệ	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0
6	Văn	7	0	1	6	0	0	0	5	2	0	0	7	0	0

7	Sử	2	0	0	2	0	0	0	1	1	0	0	2	0	0
8	Địa	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0
9	Ngoại ngữ	6	0	0	6	0	0	0	5	1	0	0	6	0	0
10	GDCD	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0
11	GDQP	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0
12	Thể dục	4	0	0	3	1	0	0	4	0	0	3	1	0	0
13	Âm nhạc	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0
14	Mỹ thuật	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0
15	Tin học	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0
II	Cán bộ quản lý	4		3	1				3	1			4		
1	Hiệu trưởng	1		1					1	0			1		
2	Phó hiệu trưởng	3		2	1				2	1			3		
III	Nhân viên	4		2				2							
1	Nhân viên văn thư	1		1											
2	Nhân viên kế toán	1		1											
3	Thủ quỹ	0		0											
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên thư viện	0													
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
9	Bảo vệ	2						2							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a. Khu đất, diện tích, điểm trường, bình quân m²/1HS

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Tổng số diện tích đất (m ²)	7.703 m ²	4,7m ² /hs An toàn, không ô nhiễm; thuận lợi giao thông
2	Số điểm trường	1	

b. Phòng hành chính, quản trị; khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ, khu sân chơi thể dục, thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật đối sánh với yêu cầu qui định

- *Khối phòng hành chính quản trị*

- *Phòng hành chính, quản trị*

TT	Tên phòng	Đơn vị	Số lượng	Trang thiết bị	Đạt/không đạt
1	Phòng hiệu trưởng	Phòng	1	Đủ	Đạt
2	Phòng Phó hiệu trưởng	Phòng	2	Đủ	Đạt
3	Hành chính	Phòng	1	Đủ	Đạt
4	Phòng Đoàn TN	Phòng	1	Đủ	Đạt
5	Phòng họp hội đồng	Phòng	1	Đủ	Đạt
6	Phòng y tế	Phòng	1	Đủ	Đạt
7	Khu vệ sinh	Khu	2	Đủ	Đạt
8	Nhà để xe CB, GV	Nhà	1	Đủ	Đạt

- *Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ*

TT	Tên phòng	Đơn vị tính	Số lượng	Đủ/thiếu	Đạt/không đạt
Khối phòng học tập					
1	Phòng học có bàn, ghế đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt	Phòng	21	Đủ	Đạt
2	Phòng học Tin học	Phòng	02	Đủ	Đạt
3	Phòng học Ngoại ngữ	Phòng	01	Đủ	Đạt
4	Phòng học Vật lý	Phòng	01	Đủ	Đạt
5	Phòng học Hóa học	Phòng	01	Đủ	Đạt
6	Phòng học Sinh học	Phòng	01	Đủ	Đạt
Khối phòng hỗ trợ học tập					
1	Thư viện	Phòng	01		Chưa đạt
2	Phòng thiết bị giáo dục chung	Phòng	01		Đạt
3	Phòng Tư vấn TLHĐ	Phòng	01		Đạt
4	Phòng thiết bị GDQP&AN	Phòng	01		Đạt

Khối phòng phụ trợ					
1	Phòng hợp	Phòng	1	Đủ	Đạt
2	Phòng Y tế học đường	Phòng	1	Đủ; có đủ thuộc theo qui định - loại kiên cố	Đạt
3	Khu vệ sinh học sinh	Khu	2	Đủ - loại kiên cố	Đạt
4	Cổng, hàng rào			Cổng kiên cố; có tường rào ngăn cách với bên ngoài	Đạt

c. Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp nước sạch

Nhà trường có nước sạch, đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; có hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường;

- Hệ thống cấp điện

Nhà trường có Trạm biến áp 400 KVA, bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy

Có bể chứa nước, có chuông báo, hệ thống vòi nước, bình phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm theo các quy định hiện hành;

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc

Nhà trường có điện thoại (02723873098); các phòng học, phòng làm việc được kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường.

- Khu thu gom rác thải

Khu rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường; có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm.

d. Thiết bị dạy học

- Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

e. Danh mục sách giáo khoa

Danh mục Sách giáo khoa được lựa chọn sử dụng đối với lớp 10, lớp 11, lớp 12 áp dụng từ năm học 2024 – 2025 được đăng tải trên website của trường:

<https://thcsthptluonghoa.longan.edu.vn>

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường THCS&THPT Lương Hoà đang trong giai đoạn làm hồ sơ kiểm định chất lượng. Nhà trường đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục vào năm 2025.

V. KẾT QUẢ VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1 Kết quả tuyển sinh 10

	THPT	GDTX
Số học sinh tuyển sinh khối 10	274	45
Số lớp tuyển sinh	6	1
Bình quân số lượng học sinh trên lớp:		

2. Kết quả chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp						
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1459	209	185	149	168	307	251	190
1	Tốt	1263	173	137	122	136	290	227	178
2	Khá	179	33	45	23	32	16	19	11
3	Trung bình	17	3	3	4	0	1	5	1
4	Yếu	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1459	209	185	149	168	307	251	190
1	Giỏi	533	58	45	40	38	128	104	120
2	Khá	608	85	69	52	84	143	109	66
3	Trung bình	281	50	57	50	46	36	38	4
4	Yếu	37	16	14	7	0	0	0	0
5	Kém	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm								
1	Lên lớp	1232	193	171	142	168	307	251	
a	Học sinh giỏi	533	58	45	40	38	128	104	120
b	Học sinh tiên tiến	608	85	69	52	84	143	109	66
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	37	16	14	7	0	0	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi	11	11	0	0	0	0,98	0,79	1,05

11

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

VII. KẾT QUẢ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Công tác cải cách hành chính: Nhà trường thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, được Sở GDĐT công nhận mức 2.
- Công tác truyền thông: Nhà trường thành lập ban truyền thông, hằng tuần có tin bài về các hoạt động của ngành, các cửa địa phương.
- Công tác xây dựng cơ sở vật chất: Nhà trường tham mưu Sở Giáo dục & Đào tạo xây dựng các công trình thuộc giai đoạn 2.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Long An;
- Dán bản tin;
- Đăng Website;
- Lưu: VT.


HIỆU TRƯỞNG
Phạm Văn Vơn